

SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

Số: 06 /QĐ-LQĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc¹

Bình Sơn, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của trường THPT Lê Quý Đôn

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 4467/QĐ-SGDĐT ngày 25/12/2024 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ thuyết minh dự toán thu chi ngân sách năm 2025 của trường THPT Lê Quý Đôn;

Xét đề nghị của kế toán trường THPT Lê Quý Đôn về việc công khai dự toán năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của trường THPT Lê Quý Đôn theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Thời gian công khai và hình thức công khai:

- Thời gian công khai: 30 ngày kể từ ngày công khai;
- Hình thức công khai: đăng tải trên Websibe đơn vị, niêm yết bản tin phòng hội đồng.
- Địa điểm công khai: Trường THPT Lê Quý Đôn;



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổ trưởng hành chính, kế toán và các bộ phận liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD và ĐT (b/cáo)
- Thông báo ở bản tin phòng HĐ;
- Websibe trường
- Lưu :VT, KT



Lê Chấn Thi



SỞ GD VÀ ĐT QUẢNG NGÃI
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN

Chương : 422-070-074

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 06 /QĐ-LQĐ ngày 03/01/2025 của trường THPT Lê Quý Đôn)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Hệ số	Dự toán
A	B	1	2
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		1.303.000.000
1	Số thu học phí		1.303.000.000
2	Số thu dạy thêm, học thêm (10% CSVC)		
B	DỰ TOÁN CHI (TC + KTC + HP)		22.143.000.000
	DỰ TOÁN CHI NSNN (TC + KTC)		20.840.000.000
I	KINH PHÍ TỰ CHỦ		20.481.000.000
1.1	KINH PHÍ CHI CHO CON NGƯỜI		18.302.000.000
	Biên chế được giao theo QĐ 4392/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2022 khi xây dựng DT 2024	85	
	Biên chế được giao năm 2024 theo QĐ 4481/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2023	84	
	Biên chế hiện có mặt đến ngày 01/01/2025	84	
1	Tiền lương, phụ cấp lương (2.3400.000 đồng)		15.432.332.218
	Lương cấp bậc	359,050	10.082.124.000
	Phụ cấp chức vụ	5,750	161.460.000
	Phụ cấp thâm niên vượt khung:	2,921	82.032.912
	Phụ cấp thâm niên nghề :	64,860	1.821.273.854
	Phụ cấp ưu đãi :	105,352	2.958.277.982
	Phụ cấp cấp ủy :	1,50	42.120.000
	Phụ cấp trách nhiệm, độc hại :	1,40	39.312.000
	Nâng lương 2025 (thường xuyên và trước hạn), nâng PCUD do nâng lương, nâng PCTNNG...		100.000.000
	Nâng PC ưu đãi do nâng lương 2025	0	30.000.000
	Nâng PC thâm niên nhà giáo 2025		30.000.000
	Truy GV thăng hạn năm 2025 + BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ		
	Lương và PC giáo viên còn thiếu theo chỉ tiêu (1 người):	2,34	85.731.469
2	Các khoản đóng góp		2.869.667.782
	Đóng BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ : x 23,5%	433,982	2.869.667.782
1.2	KINH PHÍ CHI HOẠT ĐỘNG		2.179.000.000
1.2.1	NHÓM CHI HÀNH CHÍNH		549.800.000
1	Dịch vụ công cộng :		156.000.000

	Điện thấp sáng : 12.000.000 đ * 12 tháng		144.000.000
	Vệ sinh môi trường : 1.000.000 đ/tháng * 12 tháng		12.000.000
2	Vật tư văn phòng :		62.600.000
	Giấy in A4 HC : 80 ram * 80.000 đ		6.400.000
	Viết cho hành chính: 10 cây * 10 người * 10.000đ/cây		1.000.000
	Công cụ dụng cụ văn phòng		20.000.000
	Vật tư văn phòng khác (bình ly, phích, xô, chổi, ...)		20.000.000
	Mực máy in : 2 hộp * 850.000 đ * 6 máy VP		10.200.000
	Mực sạc máy in : 4 hộp/máy * 100.000 đ * 6 máy VP		5.000.000
3	Thông tin, tuyên truyền liên lạc:		22.800.000
	Internet: 300.000đ/ tháng * 12 tháng		3.600.000
	Điện thoại : 500.000 đ/tháng *12 tháng		6.000.000
	Sách, báo, tạp chí thư viện 3.000.000 đồng/quý *4 quý		12.000.000
	Thuê bao truyền hình cáp 100.000 đ/tháng x 12 tháng		1.200.000
4	Phúc lợi tập thể :		38.400.000
	Nước uống GV : 30.000đ/gv/tháng *90 CBGV *12 tháng		32.400.000
	Nước uống các ngày lễ, nước uống tiếp khách		3.000.000
	Nước uống cho hội nghị		3.000.000
5	Công tác phí :		270.000.000
	Vé tàu xe đi công tác :		100.000.000
	Phụ cấp công tác phí :		100.000.000
	Thuê phòng ngủ trọ :		70.000.000
	Khoản công tác phí : 500.000 đ/người/tháng x 12 tháng x 2 người		
I.2.2	NHÓM CHI CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ		1.275.085.000
*	Nghiệp vụ chuyên môn :		374.220.000
	Khoản giáo án, phần, viết cho giáo viên : 350.000 đ/gv/hk x 79 người x 2 học kỳ		55.300.000
	Sổ hội họp : 100 quyển x 50.000 đ/quyển		5.000.000
	Mua vật dụng phục vụ cho công tác đổi mới CT GDPT		10.000.000
	Sổ chuyên môn các loại (Sổ điểm, báo giảng, dự giờ...)		30.000.000
	Trang phục dạy môn TD :		18.000.000
	Trang phục dạy môn GDQP :		7.000.000
	Mua phôi liệu thực hành môn Sinh - công nghệ		5.000.000
	Mua sách ôn thi TN THPT		5.000.000
	Mua đồ dùng dạy học các môn, hóa chất các loại		20.000
	Khen thưởng HSXS, HSG cuối năm học 2024-2025		80.000.000
	Mua hoa khai giảng, tổng kết, các ngày lễ		5.000.000
	Cất băngrôn, khẩu hiệu khai giảng, tổng kết, các ngày lễ, kỳ thi		10.000.000
	Mua giấy khen, in bì thư...		10.000.000
	Phô tô tài liệu chuyên môn, công văn,...		10.000.000

	Báo cáo viên (GV đi tập huấn về tập huấn lại tại trường)		15.000.000
	Dạy bồi dưỡng học sinh giỏi thi cấp tỉnh lớp 11, lớp 12		108.900.000
*	Thi học sinh giỏi văn hóa cấp trường khối 11 (PL 3, NQ 17/2023)		15.220.000
	Ra đề thi: chủ tịch 1 người x 320.000 đ/người/ngày		320.000
	Ra đề thi: phó chủ tịch 2 người x 280.000 đ/người/ngày		560.000
	Ra đề thi: 6 đề x 240.000 đ/đề thi		1.440.000
	Ra đề thi: thư ký 1 người x 280.000 đ/người/ngày		280.000
	Ra đề thi: phục vụ, y tế 4 người x 100.000 đ/người/ngày		400.000
	Coi thi: chủ tịch 1 người x 260.000 đ/người/ngày		260.000
	Coi thi: phó chủ tịch 2 người x 220.000 đ/người/ngày		440.000
	Coi thi: thư ký, giám thị 6 người x 170.000 đ/người/ngày		1.020.000
	Coi thi: phục vụ, y tế 4 người x 100.000 đ/người/ngày		400.000
	Chấm thi: chủ tịch 1 người x 260.000 đ/người/ngày		260.000
	Chấm thi: phó chủ tịch 2 người x 220.000 đ/người/ngày		440.000
	Chấm thi: thư ký, giám khảo 20 người x 200.000 đ/người/ngày		4.000.000
	Chấm thi: phục vụ, y tế 4 người x 100.000 đ/người/ngày		400.000
	Khen thưởng học sinh đạt giải		5.000.000
*	Thi học sinh giỏi văn hóa cấp trường khối 12 (PL 3, NQ 17/2023)		15.220.000
	Ra đề thi: chủ tịch 1 người x 320.000 đ/người/ngày		320.000
	Ra đề thi: phó chủ tịch 2 người x 280.000 đ/người/ngày		560.000
	Ra đề thi: 6 đề x 240.000 đ/đề thi		1.440.000
	Ra đề thi: thư ký 1 người x 280.000 đ/người/ngày		280.000
	Ra đề thi: phục vụ, y tế 4 người x 100.000 đ/người/ngày		400.000
	Coi thi: chủ tịch 1 người x 260.000 đ/người/ngày		260.000
	Coi thi: phó chủ tịch 2 người x 220.000 đ/người/ngày		440.000
	Coi thi: thư ký, giám thị 6 người x 170.000 đ/người/ngày		1.020.000
	Coi thi: phục vụ, y tế 4 người x 100.000 đ/người/ngày		400.000
	Chấm thi: chủ tịch 1 người x 260.000 đ/người/ngày		260.000
	Chấm thi: phó chủ tịch 2 người x 220.000 đ/người/ngày		440.000
	Chấm thi: thư ký, giám khảo 20 người x 200.000 đ/người/ngày		4.000.000
	Chấm thi: phục vụ, y tế 4 người x 100.000 đ/người/ngày		400.000
	Khen thưởng học sinh đạt giải		5.000.000
*	Thi học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh lớp 11 : 30 học sinh		12.500.000
	Thuê xe : 2 xe x 2.000.000 đ/xe		4.000.000
	Tiền ăn học sinh 30 x 150.000 đ/hs		4.500.000
	Khen thưởng GV có HS đạt giải		4.000.000
*	Thi học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh lớp 12 : 25 học sinh		11.750.000
	Thuê xe : 2 xe x 2.000.000 đ/xe		4.000.000
	Tiền ăn học sinh 25 x 150.000 đ/hs		3.750.000

	Khen thưởng GV có HS đạt giải		4.000.000
*	Thi giáo dục an toàn giao thông (PL 4, NQ 17/2023)		13.158.000
	Ra đề thi: chủ tịch 1 người x 320.000 đ/người/ngày		320.000
	Ra đề thi: phó chủ tịch 2 người x 280.000 đ/người/ngày		560.000
	Ra đề thi: 5 người x 280.000 đ/người/ngày		1.400.000
	Ra đề thi: thư ký 1 người x 250.000 đ/người/ngày		250.000
	Ra đề thi: phục vụ, y tế 4 người x 100.000 đ/người/ngày		400.000
	Coi thi: chủ tịch 1 người x 260.000 đ/người/ngày		260.000
	Coi thi: phó chủ tịch 2 người x 220.000 đ/người/ngày		440.000
	Coi thi: thư ký, giám thị 6 người x 170.000 đ/người/ngày		1.020.000
	Coi thi: phục vụ, y tế 4 người x 100.000 đ/người/ngày		400.000
	Chấm thi: chủ tịch 1 người x 260.000 đ/người/ngày		260.000
	Chấm thi: phó chủ tịch 2 người x 224.000 đ/người/ngày		448.000
	Chấm thi: thư ký, giám khảo 20 người x 200.000 đ/người/ngày		4.000.000
	Chấm thi: phục vụ, y tế 4 người x 100.000 đ/người/ngày		400.000
	Khen thưởng HS đạt giải		3.000.000
*	Cuộc thi HS với ý tưởng khởi nghiệp cấp trường (PL 4, NQ 17/2023)		13.158.000
	Ra đề thi: chủ tịch 1 người x 320.000 đ/người/ngày		320.000
	Ra đề thi: phó chủ tịch 2 người x 280.000 đ/người/ngày		560.000
	Ra đề thi: 5 người x 280.000 đ/người/ngày		1.400.000
	Ra đề thi: thư ký 1 người x 250.000 đ/người/ngày		250.000
	Ra đề thi: phục vụ, y tế 4 người x 100.000 đ/người/ngày		400.000
	Coi thi: chủ tịch 1 người x 260.000 đ/người/ngày		260.000
	Coi thi: phó chủ tịch 2 người x 220.000 đ/người/ngày		440.000
	Coi thi: thư ký, giám thị 6 người x 170.000 đ/người/ngày		1.020.000
	Coi thi: phục vụ, y tế 4 người x 100.000 đ/người/ngày		400.000
	Chấm thi: chủ tịch 1 người x 260.000 đ/người/ngày		260.000
	Chấm thi: phó chủ tịch 2 người x 224.000 đ/người/ngày		448.000
	Chấm thi: thư ký, giám khảo 20 người x 200.000 đ/người/ngày		4.000.000
	Chấm thi: phục vụ, y tế 4 người x 100.000 đ/người/ngày		400.000
	Khen thưởng HS đạt giải		3.000.000
*	Cuộc thi HS với ý tưởng khởi nghiệp cấp tỉnh (PL 4, NQ 17/2023)		14.500.000
	Thuê xe chở đồ dùng dự thi 2 chuyến x 1500.000 đ/chuyến		3.000.000
	Tiền thuê trang phục biểu diễn 02 tiết mục		2.500.000
	GV hướng dẫn :		9.000.000
*	Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường 15 GV (PL 6, NQ 17/2023)		18.210.000
	Ra đề thi: chủ tịch 1 người x 320.000 đ/người/ngày		320.000
	Ra đề thi: phó chủ tịch 2 người x 280.000 đ/người/ngày		560.000
	Ra đề thi: 10 người x 280.000 đ/người/ngày		2.800.000

	Ra đề thi: thư ký 1 người x 250.000 đ/người/ngày		250.000
	Ra đề thi: phục vụ, y tế 4 người x 100.000 đ/người/ngày		400.000
	Coi thi: chủ tịch 1 người x 320.000 đ/người/ngày		320.000
	Coi thi: phó chủ tịch 2 người x 280.000 đ/người/ngày		560.000
	Coi thi: thư ký, giám thị 6 người x 220.000 đ/người/ngày		1.320.000
	Coi thi: phục vụ, y tế 4 người x 100.000 đ/người/ngày		400.000
	Chấm thi: chủ tịch 1 người x 320.000 đ/người/ngày		320.000
	Chấm thi: phó chủ tịch 2 người x 280.000 đ/người/ngày		560.000
	Chấm thi: thư ký, giám khảo 20 người x 250.000 đ/người/ngày		5.000.000
	Chấm thi: phục vụ, y tế 4 người x 100.000 đ/người/ngày		400.000
	Khen thưởng GV đạt giải		5.000.000
*	Đại hội TDTT huyện		20.000.000
*	Đại hội TDTT cấp tỉnh		38.700.000
*	Chi tuyển sinh vào 10 năm 204 (PL 2, NQ 17/2023)		120.400.000
	Ban chỉ đạo: trưởng ban 1 người x 500.000 đ/người/ngày x 3 ngày		1.500.000
	Ban chỉ đạo: phó trưởng ban 2 người x 450.000 đ/người/ngày x 3 ngày		2.700.000
	Ban chỉ đạo: uỷ viên, thư ký 6 người x 400.000 đ/người/ngày x 3 ngày		7.200.000
	Ban chỉ đạo: phục vụ 2 người x 200.000 đ/người/ngày x 3 ngày		1.200.000
	Ban coi thi: trưởng ban 1 người x 500.000 đ/người/ngày x 3 ngày		1.500.000
	Ban coi thi: phó trưởng ban 2 người x 450.000 đ/người/ngày x 3 ngày		2.700.000
	Ban coi thi: uỷ viên, thư ký 70 người x 400.000 đ/người/ngày x 3 ngày		84.000.000
	Ban coi thi: phục vụ 2 người x 200.000 đ/người/ngày x 3 ngày		1.200.000
	Trực đề thi ban đêm 2 người x 100,000 đ/người/đêm x 2 đêm		400.000
	Kê bàn ghế, quét dọn vệ sinh		5.000.000
	Chi chuẩn bị CSVC, VPP, ấn phẩm dùng chung ,khai mạc		5.000.000
	Chi nước uống , thuốc phòng		5.000.000
	Thuê xe vận chuyển đề thi , bài thi		3.000.000
*	Hoạt động giáo dục thể chất		89.000.000
	Hoạt động hướng nghiệp		10.000.000
	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp Khối lớp 10/2 hoạt động		20.000.000
	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp Khối lớp 11/2 hoạt động		20.000.000
	Hoạt động kỷ niệm ngày tr thống HSSV 9/1		3.000.000
	Tổ chức hoạt động chào mừng 26/3		10.000.000
	Văn nghệ chào mừng khai giảng năm học		3.000.000
	Kỷ niệm ngày thành lập Hội LHTNVN		3.000.000
	Ngoại khóa 20/10		5.000.000
	Thi tìm kiếm tài năng, chào mừng 20/11		15.000.000
*	Chi lựa chọn, thẩm định sách giáo khoa địa phương		23.000.000
	Giáo viên đọc sách		20.000.000

	Hợp		3.000.000
*	Thừa giờ		200.000.000
	Thừa giờ hành chính, trực lễ, tết, bảo lụt		150.000.000
	Thừa giờ các hoạt động ngoại khoá		30.000.000
	Thừa giờ do có GV nghỉ ốm đau, thai sản, đi học		20.000.000
*	Phụ cấp giáo viên thể dục, GDQP-AN		81.081.000
	PC ngoài trời GVTD : 2 t/tuần x 35 tuần x 33 lớp x 23.400 đ/t		54.054.000
	PC ngoài trời GV GDQP : 1 t/tuần x 35 tuần x 33 lớp x 23.400 đ/t		27.027.000
*	Chi phí thuê mướn		110.000.000
	Tiền công trang trí khai giảng, tổng kết, các ngày lễ, các kỳ thi		10.000.000
	Chi phí thuê mướn khác		100.000.000
*	Tiền thưởng :		58.968.000
	Khen thưởng CBGV đạt danh hiệu LĐTTH NH 2024- 2025 : 84 người x 2.340.000 đ x 0,3		58.968.000
I.2.3	NHÓM CHI MUA SẮM SỬA CHỮA		296.000.000
1	Sửa chữa thường xuyên :		250.000.000
	Sửa chữa điện nước, máy móc thiết bị, phòng học, nhà cửa		100.000.000
	bắt đường truyền internet toàn trường để dạy học		100.000.000
	Sửa chữa khác		50.000.000
	Mua sắm TSCĐ :		46.000.000
	Mua 3 ti vi 65 inch dạy học x 12.000.000 đ/cái		36.000.000
	Mua dụng cụ PCCC		10.000.000
1.2.4	NHÓM CHI KHÁC		58.115.000
	Tiếp khách		30.000.000
	Chi khác		28.115.000
	Chi hỗ trợ các công tác khác		
II	KINH PHÍ KHÔNG TỰ CHỦ (12)		359.000.000
2.1	Tăng cường cơ sở vật chất :		-
2.2	Cấp bù học phí theo nghị định 86/NĐ-CP và hỗ trợ chi phí học tập		57.000.000
	- Cấp bù học phí		27.000.000
	- Hỗ trợ chi phí học tập		30.000.000
2.3	KP thực hiện chính sách đối với người khuyết tật theo TTLT 42/2013		50.000.000
	KP thực hiện chính sách đối với người khuyết tật theo TTLT 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC		50.000.000
2.4	KP thực hiện PC dạy học sinh khuyết tật theo TTLT 28		200.000.000
	KP thực hiện PC dạy học sinh khuyết tật theo NĐ 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012		200.000.000
2.6	Hỗ trợ HS ở vùng có điều kiện Kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP		52.000.000

	- Hỗ trợ HS theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP		52.000.000
III	CHI HỌC PHÍ		1.303.000.000
1	Chi con người		750.020.800
*	Lương		521.200.000
	40% để lại thực hiện cải cách tiền lương		521.200.000
*	Tiền công hợp đồng + đóng BHXH, KPCĐ		228.820.800
	Bảo vệ 2 người x 3.860.000 đ/người/tháng x 12 tháng x 123,5%		114.410.400
	Tạp vụ 2 người x 3.860.000 đ/người/tháng x 12 tháng x 123,5%		114.410.400
2	Nhóm chi hành chính, công vụ		64.100.000
*	Vật tư văn phòng :		50.000.000
	Công cụ dụng cụ văn phòng		10.000.000
	May khăn trải bàn phòng hội đồng		10.000.000
	CCDC vệ sinh		10.000.000
	Vật tư văn phòng khác		20.000.000
*	Thông tin, tuyên truyền liên lạc:		2.100.000
	Cước phí bưu chính		1.000.000
	Chuyển fax nhanh		100.000
	Lệ phí công chứng		1.000.000
*	Công tác phí :		12.000.000
	Khoản công tác phí : 500.000 đ/người/tháng * 2 người * 12 tháng		12.000.000
3	Nhóm chi chuyên môn nghiệp vụ		213.000.000
*	Chi phí thuê mướn :		125.000.000
	Giám thị 3 người * 1.000.000 đ/người/tháng * 9 tháng		27.000.000
	Thuê nhân công lao động, dọn vệ sinh: 4.000.000 đ/tháng x 12 tháng		48.000.000
	Chi phí thuê mướn khác		50.000.000
*	Nghệp vụ chuyên môn :		67.000.000
	Mua sổ sách		5.000.000
	Mua hoa khai giảng, tổng kết, các ngày lễ		2.000.000
	Cắt băng rôn, khẩu hiệu khai giảng, tổng kết, các ngày lễ, kỳ thi		5.000.000
	Chi NVCM khác		50.000.000
	Phô tô tài liệu chuyên môn, công văn,...		5.000.000
*	Hoạt động Ban PBGDPL		6.000.000
	1. Tuyên truyền Luật An ninh mạng		2.000.000
	2. Tuyên truyền ATGT		2.000.000
	3. Tuyên truyền p/c các tệ nạn xã hội		2.000.000
*	Hoạt động Tổ TVTL		15.000.000
	Tổ chức tư vấn tâm lý cho học sinh nữ (08/3)		5.000.000
	Tuyên truyền p/c đuối nước, TNTT, PCCC		5.000.000
	Tuyên truyền GD sức khỏe SSVTN		5.000.000

*	Tiền thưởng :		-
4	Nhóm chi mua sắm, sửa chữa		225.000.000
*	Chi phí sửa chữa thường xuyên		200.000.000
	Sửa chữa hệ thống điện dây 10 phòng học phía Bắc		50.000.000
	Sửa chữa cửa nhà , phòng học		50.000.000
	Sửa chữa hệ thống nước		20.000.000
	Sửa chữa khác		50.000.000
	Đóng giếng nhà đa năng		30.000.000
*	Nâng cấp phần mềm kế toán, tài sản		25.000.000
	Nâng cấp phần mềm kế toán online		10.000.000
	Mua phần mềm quản lý tài sản		15.000.000
5	Chi khác		50.879.200
	Hỗ trợ đại hội Đảng bộ		30.000.000
	Chi khác		20.879.200

